

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kiên.

2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/QĐST- HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1.**Nguyên đơn:** anh Đoàn Phi A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 185A Huỳnh Thúc K, tổ 9, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Có mặt

2.**Bị đơn:** Chị Bùi Thị Mỹ C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 50 Lê Thị R, tổ 3, phường Hội P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2022, tại bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn là Ah Đoàn Phi A trình bày:**

Về hôn nhân: anh Đoàn Phi A và chị Bùi Thị Mỹ C đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND phường Yên Đ, TP. P, tỉnh Gia Lai, trong quá trình sinh sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, lối sống, chị C không làm tròn bổ phận làm vợ. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn

tình cảm nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và đã sống ly thân 02 năm nay. Anh Đoàn Phi A yêu cầu được ly hôn với chị Bùi Thị Mỹ C.

Về con chung: Có 01 con Đoàn Ngọc Ý N, sinh ngày 26/02/2020. Con chung hiện đang sống với chị C, nên anh A giao con cho chị C nuôi dưỡng, vì con đang còn nhỏ.

Về cấp dưỡng: anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng /tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2022.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

*** Bị đơn chị Bùi Thị Mỹ C:** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là chị Bùi Thị Mỹ C mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị C vắng mặt nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về hôn nhân: anh A và chị C mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A. Xử cho anh A được ly hôn với chị C.

Về con chung: 01 con chung, hiện nay con chung đang sống với chị C mặt khác cháu còn nhỏ nên giao con cho chị C nuôi là phù hợp.

Việc cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng /tháng của anh A.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Đoàn Phi A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với chị Bùi Thị Mỹ C có địa chỉ: 50 Lê Thị R, tổ 3, phường Hội P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân

sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn chị Bùi Thị Mỹ C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Ah Đoàn Phi A và chị Bùi Thị Mỹ C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Yên Đỗ, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 48, ngày 26/4/2019. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của AhA và chị C là hôn nhân hợp pháp.

[3] Anh A cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, chị C không làm tròn bổn phận làm vợ, vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên anh A yêu cầu được ly hôn với chị C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định nhưng chị C vẫn không có mặt để có ý kiến mong muốn đoàn tụ, điều này thể hiện việc chị C đã bỏ mặc, không quan tâm đến việc hàn gắn gia đình. Mặt khác Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn nhưng chính quyền địa phương không biết vì đương sự không báo. Từ căn cứ trên thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng anh A và chị C là có thật, mâu thuẫn đã kéo dài và đã đến mức sâu sắc, vợ chồng không còn tôn trọng, chăm sóc nhau trong khoảng thời gian dài, họ không còn tình thương và niềm tin đối với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh A và chị C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh A.

[4] Về con chung: có 01 con Đoàn Ngọc Ý N, sinh ngày 26/02/2020. Con chung hiện đang sống với chị C, nên anh A giao con cho chị C nuôi dưỡng, vì con đang còn nhỏ, nguyện vọng của anh A giao con chung cho chị C nuôi dưỡng. Xét thấy nguyện vọng này là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng: anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng /tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2022. Tòa án ghi nhận sự tự nguyện này.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[7] Về án phí: nguyên đơn anh Đoàn Phi A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Phi A.

- Về hôn nhân: Ah Đoàn Phi A được ly hôn với chị Bùi Thị Mỹ C.

- Về con chung: Có 01 con Đoàn Ngọc Ý N, sinh ngày 26/02/2020. Con chung hiện đang sống với chị C.

Giao con chung là cháu Đoàn Ngọc Ý N cho chị Bùi Thị Mỹ C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đã thành niên và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận việc anh Đoàn Phi A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Đoàn Ngọc Ý N số tiền 1.000.000 đồng /tháng cho đến khi cháu N đã thành niên và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2022.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự. Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghĩa vụ chịu án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: anh Đoàn Phi A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0001403 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Anh Đoàn Phi A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: anh Đoàn Phi A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Pleiku;
- C cục THADS tp Pleiku;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Yên Đỗ, TP. Pleiku, Gia Lai
- GCNKH số:48, ngày 26/4/2019;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Hồng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Pleiku, ngày 16 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Kim Loan và bà Lê Thị Thanh Cường.

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Vào hồi giờ phút, ngày 16/4/2021, tại phòng nghị án, hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa nguyên đơn là chị Phan Thị Mỹ Nữ với bị đơn là Ah Trần Trọng Thiên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng:

Ý kiến của hội thẩm 1:

- Áp dụng: Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của hội thẩm 2 và Chủ tọa phiên tòa nhất trí với ý kiến của hội thẩm 1.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung giải quyết:

Ý kiến của hội thẩm 2:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Mỹ Nữ

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Mỹ Nữ được ly hôn với Ah Trần Trọng Thiên.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Nhã Uyên, sinh ngày 30/9/2013 cho Ah Trần Trọng Thiên trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Uyên đã thành niên và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Giao con chung là cháu Trần GiaA, sinh ngày 25/6/2018 cho chị Phan Thị Mỹ Nữ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháuA đã thành niên và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự. Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ý kiến của hội thẩm 1 và Chủ tọa phiên tòa nhất trí với ý kiến của hội thẩm 2.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Ý kiến của hội thẩm 1:

- Về án phí: Chị Phan Thị Mỹ Nữ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0005435 ngày 30 tháng 9 năm 2020 của C cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị Phan Thị Mỹ Nữ đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Ý kiến của hội thẩm 2 và Chủ tọa phiên tòa nhất trí với ý kiến của hội thẩm 1.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

